

Số: 86/2021/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 31 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 04 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1990

Địa chỉ: khu 3, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q.

Bị đơn: Chị Lôi Thị V, sinh năm 1991

Địa chỉ: khu 3, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn A và chị Lôi Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Tuấn A và chị Lôi Thị V có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Tường L, sinh ngày 01/9/2018. Ly hôn, anh Tuấn A và chị V thoả thuận giao con chung là Nguyễn Ngọc Tường L, sinh ngày 01/9/2018 cho anh Tuấn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Lôi Thị V thoả thuận

không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Tuấn A tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh Tuấn A đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001787 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q, anh Tuấn A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TX Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga